

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ

- **Thẩm phán xét xử vụ án:** Ông Tạ Hồng Tuấn
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo;

1. Họ và tên: Đặng Thị H - Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1975

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký thường trú: Khu B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nữ. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Đặng Văn T1 và bà Nguyễn Thị V (đã chết)

Có chồng là Trần Văn T2. Có 02 con; lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 08/8/2025. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2025 đến ngày 08/10/2025.

2. Họ và tên: Nguyễn Anh N - Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1984

Tên gọi khác: Không

N1 sinh: Phường P, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký thường trú: Khu C, phường P, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; N. Tôn giáo; Thiên chúa giáo. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Nguyễn Quang B và bà Cao Thị P (đều đã chết)

Có vợ là Trần Thị L. Có 04 con; lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh 2018

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 65/2020/HS-ST ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 22.000.000.đ về tội “*Đánh bạc*” và phải nộp 200.000.đ tiền án phí. Đã nộp xong tiền án phí và tiền phạt ngày 11/5/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 08/8/2025. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2025 đến ngày 08/10/2025.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C - Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1971

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Đ, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký thường trú: Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trình độ học vấn: Lớp 7/10

Dân tộc; Kinh. Giới tính; N. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn Í (đã chết) và bà Hoàng Thị P1

Có vợ là Trần Thị H1. Có 02 con; lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 55/2021/HS-ST ngày 08/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*” và phải nộp 200.000.đ tiền án phí. Đã nộp xong tiền án phí ngày 15/02/2022. Chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 20/4/2023.

- Năm 2017, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”, hình thức phạt tiền 2.000.000.đ. Đã nộp phạt ngày 10/02/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 08/8/2025. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2025 đến ngày 08/10/2025.

4. Họ và tên: Lê Thị N2 - Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1983

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã T, tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký thường trú: Xóm Q, xã T, tỉnh Nghệ An

Nơi ở hiện nay: Khu I, xã Đ, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nữ. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Lê Quang Đ (đã chết) và bà Lê Thị Nguyên

Có chồng đã li hôn là Trương Huy T3. Có 01 con sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 08/8/2025. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2025 đến ngày 08/10/2025.

Các bị cáo đều đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị L; sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu C, phường P, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 05/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang 04 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền tại nhà ở của Nguyễn Văn C thuộc khu A K, xã Đ, tỉnh Phú Thọ gồm: Nguyễn Văn C chủ nhà; Lê Thị N2 hiện đang ở tại khu I K, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Đặng Thị H, trú tại khu B K, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Anh N, trú tại khu C H, phường P, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ các đồ vật, tài sản gồm: Số tiền 6.700.000.đ, 01 bộ bài T4 lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa hoa văn nâu nâu, đỏ, vàng; 01 chiếc túi sách giả da màu đen bên trong có số tiền 3.700.000.đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển số 19K1 - 048.32; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 37M1 - 875.01; 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO biển số 19MD4 - 032.87.

Kết quả điều tra xác định như sau: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 05/8/2025, Đặng Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển số 19K1 - 048.32 đến nhà Nguyễn Văn C chơi, khi đến nơi H gặp Lê Thị N2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 37M1 - 875.01 cũng đến nhà C, H và N2 vào trong nhà C thì không có ai ở nhà nên cả hai ngồi uống nước nói chuyện. Một lúc sau H và N2 cùng đi ra phía sau nhà ở của C thấy Nguyễn Anh N đang có mặt tại đây (Nam điều khiển xe máy điện nhãn hiệu ESPERO biển số 19MD4 - 032.87 đến để sơn nhà thuê cho Nguyễn Văn C). Huy, N2 và N ngồi nói chuyện với nhau khoảng 15 phút rồi cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền. Nguyễn Anh N lấy 01 chiếc chiếu nhựa hoa văn màu nâu, đỏ, vàng ở phía sau nhà C để mọi người ngồi đánh bạc, Đặng Thị H đã lấy 01 bộ bài Tú lơ khơ tại vị trí dưới máy phát điện kê ở phía sau nhà của C để đánh bạc. Khi H, N2 và N đánh bạc được khoảng 01 giờ thì Nguyễn Văn C về và ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng.

Về cách thức đánh bạc: Nguyễn Văn C, Nguyễn Anh N, Đặng Thị H, Lê Thị N2 đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm”, cụ thể: Sử dụng 52 quân bài T4 lơ khơ (bỏ hai quân J) để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, sau khi bốc cái, H được chia và đánh bài đầu tiên. Rồi sau đó người thắng bài ván trước sẽ chia bài cho những người chơi, mỗi người 10 lá bài và được đánh trước, trừ trường hợp có người hô "Sâm" thì người đó đánh trước. Ai đánh hết bài đầu tiên là người thắng, những người còn lại phải trả cho người thắng số tiền là 10.000.đ/01 lá bài còn lại. Người nào không đánh được lá bài nào thì bị "Treo" và phải trả cho người thắng ván bài đó 200.000.đ. Người chơi hô "Sâm" và đánh hết bài mà không bị chặn thì những người thua "Sâm" mỗi người phải trả cho người “Sâm” số tiền 300.000.đ. Nếu bị chặn "Sâm" thì người báo "Sâm" bị thua và phải trả cho người chặn "Sâm" số tiền là 300.000.đ x (số người tham gia chơi trừ đi

người báo sấm). Thứ tự chặn các lá bài là: 3<4<5<6<7<8<9<10<J<Q<K<A<2 (không phân biệt chất bài).

Cho đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, N2, N và C đang đánh bạc với nhau thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phối hợp với Công an xã Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ các đồ vật, tài sản như đã nêu trên. Số tiền sử dụng để đánh bạc các đối tượng khai nhận:

- Đặng Thị H có số tiền khoảng 5.000.000.đ để ở trong túi xách màu đen. Lúc đầu H bỏ ra số tiền 300.000.đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng thì cất tiền vào túi xách, khi thua thì lấy tiền từ túi xách ra để đánh bạc tiếp. Khi bị bắt quả tang không biết đang thắng hay thua bạc vì số tiền để trên chiếu bạc trước mặt H đã ném vào giữa chiếu bạc. Số tiền còn lại trong túi xách là 3.700.000.đ, H xác nhận nếu thua thì sẽ lấy hết số tiền trong túi xách để tiếp tục đánh bạc.

- Lê Thị N2 có số tiền 1.100.000 .đ và bỏ ra toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang bị thua khoảng 300.000.đ. Toàn bộ số tiền bỏ ra đánh bạc vẫn để tại chiếu bạc.

- Nguyễn Anh N có số tiền khoảng 4.000.000.đ và bỏ ra toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang không rõ thắng hay thua bạc, do hoảng sợ nên N đã ném toàn bộ số tiền đánh bạc của mình ra chiếu bạc.

- Nguyễn Văn C có số tiền khoảng 700.000.đ và bỏ ra toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang không rõ thắng thua vì toàn bộ số tiền đều để dưới chiếu bạc.

Về vật chứng và các tài sản hiện đang tạm giữ gồm: 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, một mặt có hoa văn; 01 chiếu nhựa hoa văn màu nâu, đỏ, vàng và số tiền 6.700.000.đ thu giữ tại chiếu bạc; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển số 19K1 - 048.32 (của Đặng Thị H); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 37M1 - 875.01 (của Lê Thị N2); 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO biển số 19MĐ4 - 032.87 (của Nguyễn Anh N) và 01 túi xách giả da màu đen, bên trong có số tiền 3.700.000.đ (của Đặng Thị H).

Tại Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKSKV3 ngày 25/8/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ truy tố các bị cáo Đặng Thị H, Nguyễn Anh N, Nguyễn Văn C và Lê Thị N2 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Đặng Thị H). Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Anh N). Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Lê Thị N2).

+ Phạt bị cáo Đặng Thị H và bị cáo Lê Thị N2 mỗi bị cáo từ 25.000.000.đ đến 30.000.000.đ để sung quỹ Nhà nước. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Anh N mỗi bị cáo từ 15 tháng 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo C và bị cáo N.

Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy 52 quân bài T4 lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc là 10.400.000.đ; trả lại cho bị cáo Đặng Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển số 19K1 - 048.32 và 01 chiếc túi xách giả da màu đen; trả lại cho bị cáo Lê Thị N2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 37M1 - 875.01 và trả lại cho chị Trần Thị L 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO, biển số 19MĐ4 - 032.87.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không oan, không tự bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị cho được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Kết quả điều tra cùng với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Từ khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/8/2025, tại nhà ở của Nguyễn Văn C thuộc khu A K, xã Đ, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Đặng Thị H, Lê Thị N2, Nguyễn Anh N và Nguyễn Văn C đã trực tiếp đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền. Cho đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phối hợp với Công an xã Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là phương tiện, công cụ sử dụng để đánh bạc.

Tổng số tiền mà các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc được chứng minh làm rõ là 10.400.000.đ. (trong đó 6.700.000. đ thu giữ tài chiếu bạc và 3.700.000.đ trong túi sách của Đặng Thị H đã và sẽ sử dụng để đánh bạc). Cụ thể số tiền từng bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Đặng Thị H có khoảng 5.000.000.đ sử dụng để đánh bạc; Lê Thị N2 sử dụng 1.000.000.đ để đánh bạc; Nguyễn Anh N có khoảng 4.000.000.đ sử dụng để đánh bạc và Nguyễn Văn C có khoảng 700.000.đ sử dụng để đánh bạc.

Ngoài lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, thì hành vi phạm tội còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; tiền thu tại vị trí đánh bạc; bài T4 lơ khơ và chiếu nhựa là công cụ sử dụng để đánh bạc cùng với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng...Các tài liệu, chứng cứ và vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các tình tiết sự

kiện khác của vụ án và đều được thu thập, kiểm tra đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan đúng quy định của pháp luật. Như vậy, với tổng số tiền đánh bạc là 10.400.000.đ, thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều luật quy định: “*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”.

[2]. Mặc dù tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực, khả năng nhận thức hành vi đánh bạc của mình là trái pháp luật, cờ bạc cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, mọi hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhưng vì ham lợi bất chính, coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội vì vậy cần phải áp dụng hình phạt phù hợp, tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[3]. Về vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

- Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự chuẩn bị, bàn bạc rủ rờ lôi kéo nhau từ trước. Bị cáo N và bị cáo H là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc, các bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Thị N2 là những đồng phạm trực tiếp tham gia đánh bạc vì vậy mỗi bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

- Đối với Đặng Thị H và Lê Thị N2 là những đồng phạm tham gia đánh bạc tích cực nhưng trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt; chưa từng có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn, hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đều được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Ngoài ra bị cáo H có bố, mẹ đẻ là người có công được được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Anh N và Nguyễn Văn C, nhân thân hiện không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng cũng đã từng bị kết án về tội đánh bạc đã được xóa án tích, bị cáo C còn từng bị xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn

luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội vì vậy phải có hình phạt phù hợp để giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thực sự thành khẩn và hối hận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cả 02 bị cáo đã có đóng góp ủng hộ địa phương trong phòng chống thiên tai, xóa nhà tạm được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo C còn có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên hai bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Anh N và Nguyễn Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội do vậy để thực hiện chính sách khoan hồng và nhân văn của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được tự sửa chữa lỗi lầm của bản thân nên xét chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để các bị cáo được tự lao động, cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành những công dân luôn biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Các bị cáo Lê Thị N2, Đặng Thị H đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên xét chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm để trở thành những công dân luôn biết chấp hành pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Anh N đều không có tài sản riêng, là lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho cả hai bị cáo. Đối với bị cáo Lê Thị N2 và bị cáo Đặng Thị H đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng phạt bổ sung các bị cáo.

[5]. Về việc Nguyễn Văn C sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc nhưng số lượng người đánh bạc dưới 10 người, bị cáo cũng không rủ rê lôi kéo các bị cáo khác đến đánh bạc, không thu bất cứ khoản tiền nào hoặc cầm cố tài sản của các đối tượng đánh bạc mà chỉ tham gia đánh bạc cùng vì vậy chỉ xử lý Nguyễn Văn C về tội “Đánh bạc” là đúng pháp luật.

[6]. Về vật chứng của vụ án và các tài sản hiện đang tạm giữ:

- Đối với bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa là của bị cáo Nguyễn Văn C, đã sử dụng để làm công cụ đánh bạc, không còn giá trị sử dụng vì vậy tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.400.000.đ xác định là tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc nên phải tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, biển số 19K1 - 048.32 và 01 chiếc túi xách giả da màu đen của Đặng Thị H; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 37M1 - 875.01 của Lê Thị N2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến tội phạm vì vậy trả lại cho bị cáo H và bị cáo N2 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO màu xanh, biển số 19MD4 - 032.87 xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị L (vợ bị cáo Nguyễn Anh N) vì vậy trả lại cho chị L sở hữu.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như quyết định truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với từng bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[9]. Ngay sau khi hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát hiện bắt quả tang, xét thấy sự việc phạm tội đơn giản thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, chứng cứ đầy đủ rõ ràng, người phạm tội có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng nên Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát quyết định áp dụng thủ tục rút gọn là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Căn cứ vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình điều tra, truy tố; các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều hợp pháp, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị H **30.000.000.đ** (ba mươi triệu đồng) về tội “*Đánh bạc*” để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị N2 **30.000.000.đ** (ba mươi triệu đồng) về tội “*Đánh bạc*” để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **15** (mười lăm) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho bị cáo C được hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử

thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn C.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N **15** (mười lăm) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho bị cáo N được hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Anh N.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Anh N cho Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Nguyễn Anh N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P gồm: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 2033/LC-VPCQCSĐT ngày 08/8/2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn C; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 2035/LC-VPCQCSĐT ngày 08/8/2025 đối với bị cáo Nguyễn Anh N; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 2032/LC-VPCQCSĐT ngày 08/8/2025 đối với bị cáo Lê Thị N2 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 2034/LC-VPCQCSĐT ngày 08/8/2025 đối với bị cáo Đặng Thị H.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, một mặt có hoa văn và 01 chiếc chiếu nhựa hoa văn màu nâu, đỏ, vàng (đã cũ) là công cụ sử dụng đánh bạc để tiêu hủy.

+ Tịch thu toàn bộ số tiền 10.400.000.đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu sơn vàng (đã cũ), biển số 19K1 - 048.32, số khung; RLGKA11BDBD002886, số máy; VMVUABD002886 và 01 chiếc túi xách giả da màu đen (đã cũ) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị N2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc (đã cũ) biển số 37M1 - 875.01, số khung RLHJA3911LY139235, số máy JA39E1476948 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho chị Trần Thị L (vợ bị cáo Nguyễn Anh N) 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO màu xanh (đã cũ), biển số 19MĐ4 - 032.87, số khung RPEY4EMPEKA204396, số máy RPE60V1350W204396.

(Số tiền 10.400.000.đ Công an xã Đ đã chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, số tài khoản 1062986868 - Ngân hàng TMCP N3. Toàn bộ các vật chứng và các tài sản còn lại hiện đang bị tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Phú Thọ và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Phú Thọ có lưu trong hồ sơ vụ án).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Các bị cáo Đặng Thị H, Nguyễn Anh N, Nguyễn Văn C và Lê Thị N2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 3 - Phú Thọ;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Phú Thọ
- Phòng THADS Khu vực 3 - Phú Thọ;
- UBND xã;
- Các bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn